

Bản án số: 07/2025/DS - ST

Ngày: 13-8-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 4 – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Thanh Hoa

Ông Chu Quang Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Q.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 56/2025/TLST - DS ngày 21/4/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm F, xã Q (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: K, xã Q (thị trấn C, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình N1, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã Q (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Văn K làm nghề kinh doanh buôn bán thức ăn và các sản phẩm phục vụ nuôi trồng thủy sản. Ông Nguyễn Đình N1 là người nuôi tôm ở xã Q nên đã nhiều lần mua thức ăn chăn nuôi của ông K nhưng chưa trả tiền. Ngày 30/9/2024, ông N1 và ông K có chốt sổ với nhau, ông N1 còn nợ tiền hàng thức ăn chăn nuôi của ông K là 51.433.000 đồng (Năm mươi một triệu, bốn trăm ba mươi

ba nghìn đồng). Ông N1 đã ký tên, điểm chỉ vào biên bản xác nhận nợ ngày 30/9/2024 và cam kết sẽ trả cho ông K. Nhưng sau đó nhiều tháng, ông N1 vẫn chưa thanh toán tiền hàng cho ông K được khoản nào mặc dù ông K đã đòi nhiều lần. Nay ông K yêu cầu Tòa án buộc ông N1 trả số tiền nợ hàng thức ăn nuôi tôm là 51.433.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất cũng không yêu cầu tính tiền phạt hợp đồng.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Đình N1 trình bày:

Ông N1 có mua hàng thức ăn nuôi tôm của ông K ở xã Q, nhưng chưa trả, số tiền còn nợ là 51.433.000 đồng. Ông N1 cũng có nói với ông K là để trả dần nhưng ông K không cho mà kiện ra tòa thì ông K thích làm gì tùy ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đình N1 phải trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 51.433.000 đồng, về lãi suất ông K không yêu cầu.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đình N1 nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Văn K yêu cầu ông Nguyễn Đình N1 trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã Q, huyện Q, nay là xã Q, tỉnh Nghệ An; hợp đồng cũng được thực hiện tại huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là xã Q, tỉnh Nghệ An, các bên không có thỏa thuận về nơi giải quyết tranh chấp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An theo khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Đình N1 nhưng ông N1 vẫn không hợp tác, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Đình N1.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn cho thấy có việc ông N1 đã mua thức ăn chăn nuôi tôm của ông Nguyễn Văn K nhiều lần, tổng số lần mua với giá 51.433.000 đồng. Xét biên bản xác nhận nợ ngày 30 tháng 9 năm 2024, giữa ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Đình N1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp với quy định pháp luật, và không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc chốt nợ cũng bắt nguồn từ việc mua bán thức ăn chăn nuôi do đó xác định đây là hợp đồng mua bán và việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hàng là một trong điều khoản của việc mua bán giữa ông K và ông N1. Ông N1 cũng thừa nhận còn nợ ông K tiền mua hàng là 51.433.000 (Năm mươi một triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn) đồng nhưng xin ông K trả dần, ông K không đồng ý và khởi kiện thì tùy ông K.

Do đó việc ông K khởi kiện ông N1 trả số tiền 51.433.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận. Nên cần buộc ông Nguyễn Đình N1 thanh toán cho ông Nguyễn Văn K số tiền mua hàng **còn nợ** là 51.433.000 đồng theo biên bản xác nhận nợ ngày 30 tháng 9 năm 2024.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về áp dụng điều luật:

Căn cứ vào các điều 280, 430, 440 Bộ luật Dân sự 2015; Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K.

Buộc ông Nguyễn Đình N1 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn K số tiền gốc là 51.433.000đ (năm mươi một triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo Biên bản xác nhận nợ ngày 30 tháng 9 năm 2024.

[2] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Đình N1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.572.000đ (Hai triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 146, khoản 4 điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không thuộc trường hợp hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

[4] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP, HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy